

Bản án số: 01/2020/LĐ-PT

Ngày: 14-01-2021

V/v “Tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Trần Văn Mười

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-LĐ ngày 29/10/2020 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”. Do bản án sơ thẩm số 01 ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXPT-LĐ ngày 28/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1977 (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường P, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990 (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*) và bà Kha Anh L1, sinh năm 1992 (*vắng mặt*); cùng địa chỉ: đường L, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 25/7/2019.

2. Bị đơn: Công ty H

Địa chỉ: Switzerland.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Võ Ngọc Thúy V, sinh năm 1992 (*có mặt*) và ông Khuất Văn T, sinh năm 1986 (*có mặt*); cùng địa chỉ: Tầng 12, 29 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 12/11/2019 và ngày 08/5/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Quý Hoài – Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trụ sở điều hành Công ty H

Địa chỉ: 65A đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Ngọc Thúy V, sinh năm 1992 (có mặt) và ông Khuất Văn T, sinh năm 1986 (có mặt); cùng địa chỉ: đường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 21/01/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Quý H1 – Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Quang Q và Văn phòng điều hành H (nay là Trụ sở điều hành Công ty H - gọi tắt là Trụ sở công ty) ký kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 1111-509513 ngày 01/11/2011. Do tình hình khó khăn của ngành Dầu khí và các dịch vụ liên quan, Công ty kinh doanh không hiệu quả trong mấy năm liền, nên năm 2018, Trụ sở điều hành Công ty phải tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

Theo đó, ngày 24/07/2018, Trụ sở điều hành Công ty đã có phương án sử dụng lao động và việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động này sẽ tác động tới 08 vị trí công việc của người lao động. Những vị trí công việc khác thì được bố trí làm việc tại các quốc gia khác, chỉ có bà Nguyễn Thị Mỹ H2 từ chối cơ hội làm việc nước ngoài. Còn riêng vị trí công việc của ông Q, Trụ sở điều hành Công ty đã xem xét nhưng không có vị trí nào phù hợp với sở trường và vị trí của ông Q ở cả Việt Nam và nước ngoài, nên buộc phải cắt giảm. Ngày 24/7/2018, Trụ sở điều hành Công ty đã tổ chức một cuộc họp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở về nội dung của Phương án sử dụng lao động.

Ngày 25/7/2018, Trụ sở điều hành Công ty đã gửi thông báo cho thôi việc đối với bà H2 và ông Q do thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 02/8/2018, Trụ sở điều hành Công ty ban hành Quyết định số 115/HIG và Quyết định số 107/HIG-LCT về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Q. Lý do ban hành 02 Quyết định cùng về việc chấm dứt Hợp đồng lao động chỉ nhằm mục đích hành chính, cụ thể là Quyết định số 115/HIG có nội dung ngắn gọn hơn để ông Q nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội yêu cầu chi trả trợ cấp thất nghiệp.

Ông Q cho rằng đây là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật của Công ty, không phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 25 Luật

Công đoàn và Điều 38, Khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q. Cụ thể là chỉ 9 ngày sau là ngày 02/8/2018, bà Nguyễn Thị H - Giám đốc điều hành Trụ sở công ty ban hành Quyết định số 107/HIG-LCT chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q - là một cán bộ công đoàn không chuyên trách mà không có sự thống nhất với công đoàn cũng như của ông Q. Theo quyết định này, ông Q được hưởng lương đến ngày 16/9/2018, trợ cấp thôi việc 2 tháng lương cơ bản, 9 ngày phép chưa sử dụng và lương tháng 13 được chia theo tỷ lệ căn cứ vào số ngày làm việc từ 01/01/2018 đến 16/09/2018.

Ông Q khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết như sau:

- Tuyên bố Quyết định số 115/HIG ngày 02/8/2018 và Quyết định số 107/HIG-LCT ngày 02/8/2018 về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Trụ sở điều hành Công ty H là trái pháp luật.

- Buộc Công ty H phải thanh toán các khoản tiền do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, gồm:

- + Tiền lương những ngày ông Q không được làm việc từ ngày 16/9/2018, cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lương là 82.000.000đ/tháng.

- + Buộc Công ty H nhận ông Q trở lại làm việc, nếu công ty không đồng ý nhận thì phải bồi thường 02 tháng tiền lương là 164.000.000đ.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01 ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng các Điều 32, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 25 Luật Công đoàn; Điều 36, 44, 46, 192 Bộ luật Lao động; Điều 13, 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang Q.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang Q được miễn nộp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2020 ông Nguyễn Quang Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang Q trình bày: Trong thời gian làm việc tại Công ty, ông Q luôn làm tốt công việc và thăng tiến nhưng do ông yêu cầu thành lập công đoàn cơ sở, đòi quyền lợi cho người lao động thì bị trù dập và công ty sa thải ông trái pháp luật, đã vi phạm thời hạn ban hành Quyết định theo quy định tại Khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty H là ông Khuất Văn T trình bày: Trụ sở điều hành Công ty đã thanh toán cho ông Q tất cả các khoản trước khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định pháp luật. Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, Trụ sở điều hành Công ty đã thông báo trước 45 ngày cho ông Q từ

ngày 03/8/2018 tới ngày 16/9/2018, ngày 02/8/2018 chỉ là ngày ra quyết định, thực tế ngày 17/9/2018 Quyết định mới có hiệu lực. Lý do chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Khoản 10 Điều 36, Điều 44 Bộ luật Lao động, Trụ sở điều hành Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q theo đúng trình tự và thủ tục quy định. Do đó, bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trụ sở điều hành Công ty thống nhất với trình bày của bị đơn.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Luật sư Nguyễn Quý H1 trình bày: Nguyên đơn cho rằng Công ty trù dập ông nhưng không có chứng cứ chứng minh. Ông Q kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới để cấp phúc thẩm xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng, các đương sự tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Công ty đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục khi quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Quang Q vì lý do thay đổi cơ cấu theo đúng quy định tại Khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động; Khoản 1 Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Trong quá trình làm việc, Trụ sở điều hành Công ty đã đóng bảo hiểm đầy đủ cho ông Q, trong đó có bảo hiểm thất nghiệp. Căn cứ Khoản 2 Điều 49 Bộ luật Lao động; Điều 13, 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì Công ty không phải trả trợ cấp mất việc làm cho ông Q, nhưng Công ty đã thanh toán cho ông Q 02 tháng tiền lương. Do đó yêu cầu bồi thường thêm tiền lương nếu không nhận ông Q trở lại làm việc là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1] Ông Nguyễn Quang Q làm việc tại Văn phòng điều hành H (nay là Trụ sở điều hành Công ty H - gọi tắt là Công ty) từ ngày 01/11/2011 đến ngày 16/9/2018, theo Hợp đồng không xác định thời hạn số 1111-509513 có hiệu lực từ ngày 01/11/2011, hợp đồng lao động được ký kết phù hợp với Điều 29 Bộ luật Lao động 1994. Ngày 02/8/2018, Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 115/HIG và Quyết định số 107/HIG-LCT đối với ông Q kể từ ngày 17/9/2018.

Lý do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q là do kinh doanh khó khăn, thua lỗ trong nhiều năm được thể hiện qua báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2016, 2017 đều bị lỗ, nên phải tổ chức lại lao động, giải thể 2 phòng ban

là Phòng Quản lý cơ sở hạ tầng và Bộ phận dịch vụ khoan Sperry kể từ ngày 01/8/2018, chuyển các công việc này cho bộ phận khác kiêm nhiệm để giảm lỗ và duy trì sự tồn tại của Công ty. Thực tế Công ty không chỉ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q mà còn chấm dứt hợp đồng lao động với bà H2 và một số người lao động khác phải chuyển đến nước ngoài làm việc, Công ty không thể bố trí công việc khác cho ông Q.

Hội đồng xét xử nhận thấy Công ty có thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động; việc thay đổi cơ cấu này là hợp lý và được pháp luật cho phép, thuộc trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ quy định tại Khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động, được hướng dẫn cụ thể tại Điểm a, Khoản 1, Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, theo đó trường hợp thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động được coi là phù hợp với Khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động.

[2.2] Xét tính hợp pháp của trình tự, thủ tục ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Quang Q:

- Ngày 24/7/2018, Công ty ban hành phương án sử dụng lao động, theo đó có 06 người lao động chuyển sang làm việc ở các quốc gia khác và chấm dứt hợp đồng lao động với 02 người lao động, trong đó có ông Nguyễn Quang Q, do không có công việc khác phù hợp để sắp xếp; giải thể Bộ phận dịch vụ khoan Sperry và Phòng Quản lý cơ sở hạ tầng. Nội dung phương án lao động đúng quy định tại Điều 44 Bộ luật Lao động và Khoản 3 Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; có sự tham gia của tổ chức Công đoàn theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Lao động.

- Cùng ngày 24/7/2018, Công đoàn Công ty có Công văn số 001/CVCDHALL về việc xem xét lại phương án sử dụng lao động. Sau đó, Công ty tổ chức cuộc họp với Công đoàn Công ty về việc xem xét và thống nhất nội dung phương án sử dụng lao động, trong đó có nội dung chấm dứt công việc với ông Q. Thành phần cuộc họp có bà Nguyễn Thị H1 – Giám đốc, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh N – Quản lý nhân sự, ông Nguyễn Hồng H1 – Chủ tịch Công đoàn cơ sở và bà Lương Thị Hồng S – Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở. Về phía Công đoàn cơ sở thì bà S đồng ý với phương án sử dụng lao động, còn ông Nguyễn Hồng H1 đề nghị Công ty xem xét về phương án sử dụng lao động, chứ không nêu căn cứ pháp luật để cho rằng phương án sử dụng lao động không đúng và cũng không thể hiện rõ việc không đồng ý với phương án sử dụng lao động của Công ty.

- Ngày 25/7/2018, Công ty đã gửi Thông báo số 0718/TB đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc tiến hành cho thôi việc đối với bà H2 và ông Q. Ngày 01/8/2018, Công ty có Quyết định số 01/QĐ-GT về việc giải thể Phòng Quản lý cơ sở hạ tầng và bộ phận dịch vụ khoan Sperry.

- Ngày 02/8/2018, Trụ sở điều hành Công ty H ban hành Quyết định số 115/HIG và Quyết định số 107/HIG-LCT về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Q, thời điểm chấm dứt kể từ ngày 17/9/2018.

Công ty trình bày lý do có 02 Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động nêu trên chỉ nhằm mục đích hành chính, cụ thể là Quyết định số 115/HIG có nội dung ngắn gọn hơn để ông Q nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội để ông Q yêu

cầu chi trả trợ cấp thất nghiệp. Xét thấy nội dung các Quyết định tương tự nhau, không mâu thuẫn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q.

[2.2] Ông Q cho rằng chỉ sau 09 ngày kể từ ngày báo cho cơ quan quản lý về lao động thì Công ty đã ban hành Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q là trái quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Công đoàn, vi phạm thời hạn 30 ngày để ban hành Quyết định được quy định tại Khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động thì khi Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Q, phải thỏa thuận bằng văn bản với Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành cấp trên trực tiếp cơ sở. Trong trường hợp không thỏa thuận được, hai bên phải báo cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, sau 30 ngày kể từ ngày báo cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương biết, Công ty mới có quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Với quy định như trên thì sau 30 ngày Công ty có quyền quyết định chứ không phải mới có quyền ban hành quyết định. Do vậy, tuy thời điểm ban hành Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là ngày 02/8/2018 nhưng thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q theo Quyết định này là ngày 17/9/2018, nghĩa là 53 ngày sau khi báo cho cơ quan quản lý về lao động, đã quá thời hạn quy định, nên không vi phạm về thời hạn báo trước như nguyên đơn đã nêu.

Hội đồng xét xử xét thấy các quy định trên nêu rõ rằng cán bộ công đoàn hết hạn hợp đồng lao động mà vẫn còn nhiệm kỳ công đoàn thì sẽ được gia hạn hợp đồng lao động đến hết nhiệm kỳ công đoàn. Tuy nhiên, hợp đồng lao động của ông Q là hợp đồng lao động không xác định thời hạn nên không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 192 mà thuộc trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động đã được phân tích ở trên.

[2.3] Nguyên đơn cho rằng thành phần tham dự buổi họp ngày 24/7/2018 giữa Công ty và Công đoàn cơ sở chỉ có Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn, thiếu các thành viên là các ủy viên của Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Hội đồng xét xử thấy vấn đề này quy định tại Khoản 7 Điều 192 Bộ luật Lao động, theo đó Công ty chỉ cần thỏa thuận bằng văn bản với Ban chấp hành công đoàn cơ sở, nhưng không quy định cụ thể phải có đầy đủ Ban chấp hành hay tỷ lệ có mặt, nên buổi họp Công đoàn cơ sở có Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn không bị coi là vi phạm. Do vậy, điều này không ảnh hưởng đến việc Công ty phải tái cơ cấu để sắp xếp lại lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

[3] Về quyền lợi của ông Q:

Sau khi có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty đã thanh toán cho ông Q đủ tiền lương tháng 8/2018; các khoản lương tháng 9/2018 tính đến ngày chấm dứt hợp đồng (16/9/2018), lương tháng 13, tiền phép những ngày chưa nghỉ, trợ cấp mất việc làm 02 tháng lương. Tổng cộng là 213.385.013đ. Ông Q xác nhận đã nhận đủ toàn bộ các khoản tiền nêu trên, không thắc mắc, chỉ yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Bộ luật Lao động thì Công ty phải trả trợ cấp mất việc làm cho ông Q theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động và Khoản 2, 3 Điều 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, mỗi năm làm việc được trả 01 tháng tiền lương, nhưng tối thiểu phải bằng 02 tháng tiền lương, tuy nhiên Khoản 2 Điều 44 Bộ luật lao động quy định phải trừ thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Do vậy, quy định về đóng bảo hiểm thất nghiệp có từ tháng 1/2009 và thời gian ông Q làm việc cho Công ty đều có tham gia bảo hiểm thất nghiệp, nên Công ty không phải trả trợ cấp mất việc làm cho ông Q. Tuy nhiên Công ty vẫn trả khoản trợ cấp mất việc làm cho ông Q 02 tháng lương với số tiền 165.404.288đ là đã đảm bảo mọi quyền lợi cho ông Q.

Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q không cung cấp những tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ cho quan điểm kháng cáo của mình ngoài những tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhân định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Q được miễn nộp toàn bộ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quang Q. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01 ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang Q.

2. Án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang Q được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự (3);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (5), 15b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Minh

